



III. TÍNH ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN - CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC LOẠI GIỜ

1. Tính đổi đơn vị đo thời gian

- | | |
|--|--|
| 1. Hãy đổi $1^{\circ}20'30''$ sang đơn vị độ. | 1. Hãy đổi $75^{\circ}30.4'$ sang đơn vị giờ. |
| 2. Hãy đổi $10^{\circ}15'20''$ sang đơn vị độ. | 2. Hãy đổi $345^{\circ}40.5'$ sang đơn vị giờ. |
| 3. Hãy đổi $5^{\circ}10'10''$ sang đơn vị độ. | 3. Hãy đổi $345^{\circ}30.2'$ sang đơn vị giờ. |
| 4. Hãy đổi $15^{\circ}05'03''$ sang đơn vị độ. | 4. Hãy đổi $315^{\circ}10.2'$ sang đơn vị giờ. |
| 5. Hãy đổi $7^{\circ}30'15''$ sang đơn vị độ. | 5. Hãy đổi $67^{\circ}30.4'$ sang đơn vị giờ. |
| 6. Hãy đổi $20^{\circ}15'30''$ sang đơn vị độ. | 6. Hãy đổi $94^{\circ}15.3'$ sang đơn vị giờ. |
| 7. Hãy đổi $12^{\circ}30'15''$ sang đơn vị độ. | 7. Hãy đổi $110^{\circ}30.1'$ sang đơn vị giờ. |
| 8. Hãy đổi $4^{\circ}45'20''$ sang đơn vị độ. | 8. Hãy đổi $4^{\circ}45.9'$ sang đơn vị giờ. |
| 9. Hãy đổi $3^{\circ}45'20''$ sang đơn vị độ. | 9. Hãy đổi $12^{\circ}30.4'$ sang đơn vị giờ. |
| 10. Hãy đổi $11^{\circ}08'45''$ sang độ. | 10. Hãy đổi $82^{\circ}45.5'$ sang đơn vị giờ. |

47



Hải Quân Việt Nam

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG ỦY VÀ BỘ TƯ LỆNH QUÂN CHUNG HẢI QUÂN